

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung tiêu chí và quy trình xác định nền tảng số
tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung tiêu chí và quy trình đánh giá, xác định nền tảng số tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số tại Quyết định 377/QĐ-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông (tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng đánh giá xác định nền tảng số hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp (gọi tắt là Hội đồng đánh giá hoặc Hội đồng):

1. Hội đồng gồm có các thành viên sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam.

b) Các Ủy viên Hội đồng gồm:

- Lãnh đạo Cục Chuyển đổi số quốc gia;
- Lãnh đạo Cục An toàn thông tin;
- Lãnh đạo Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Viện Công nghiệp phần mềm và Nội dung số Việt Nam;
- Lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ;
- Đại diện Hội Tin học Việt Nam;
- Đại diện Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam;
- Đại diện Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam;
- Đại diện Hội Truyền thông số Việt Nam.

c) Tổ Thư ký

- Tổ trưởng: Đại diện Lãnh đạo Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam.

- Thành viên: các cán bộ công chức, viên chức thuộc các đơn vị có đại diện lãnh đạo là thành viên Hội đồng và một số công chức khác thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các chuyên gia tư vấn của các Bộ, ngành, doanh nghiệp, hội, hiệp hội liên quan tham gia theo yêu cầu của Hội đồng.

d) Viện Công nghiệp phần mềm và Nội dung số Việt Nam là cơ quan thường trực của Hội đồng đánh giá, có trách nhiệm bố trí các điều kiện làm việc cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo yêu cầu của Hội đồng.

2. Vụ Kinh tế số và Xã hội số là cơ quan điều phối chung có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc cơ quan thường trực Hội đồng triển khai đánh giá các nền tảng số chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổng hợp, thực hiện các thủ tục trình Lãnh đạo Bộ công nhận.

Điều 3. Trách nhiệm của Hội đồng:

1. Nhiệm vụ của Hội đồng

Căn cứ tiêu chí và quy trình được ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, Hội đồng có trách nhiệm tổ chức đánh giá và công nhận nền tảng đạt điều kiện tham gia Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số. Trong trường hợp có tiêu chí mới phát sinh trong quá trình đánh giá, Hội đồng gửi đề nghị về Vụ Kinh tế số và Xã hội số tổng hợp, tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

a) Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng. Mời đại diện các Bộ, ngành, doanh nghiệp, hội, hiệp hội liên quan theo từng nền tảng tham gia đánh giá. Phân công các thành viên Hội đồng và Tổ thư ký giúp việc triển khai nhiệm vụ của Hội đồng quy định tại Khoản 1 điều này; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về tổ chức hoạt động và kết quả đánh giá của Hội đồng.

b) Chỉ đạo cơ quan thường trực của Hội đồng chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp có nền tảng số được đánh giá và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp các thông tin về nền tảng số, báo cáo Hội đồng để phục vụ công tác đánh giá nền tảng số.

c) Sau khi có kết quả đánh giá nền tảng số đáp ứng tiêu chí, Cơ quan thường trực của Hội đồng có văn bản gửi Vụ Kinh tế số và Xã hội số tổng hợp kết quả, thực hiện các thủ tục trình Bộ trưởng phê duyệt kết quả công nhận.

Thời gian có hiệu lực của Quyết định công nhận nền tảng số là 02 năm. Sau thời gian này, Hội đồng tổ chức đánh giá và công bố lại theo quy trình, thủ tục đăng ký lần đầu.

3. Trách nhiệm của các Ủy viên Hội đồng

a) Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng theo phân công của Chủ tịch Hội đồng;

b) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng đánh giá; trao đổi, đóng góp ý kiến về các nội dung đánh giá đối với các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình; biểu quyết các kết luận của Hội đồng đánh giá khi cần thiết. Trong trường hợp đặc biệt không thể tham gia các cuộc họp của Hội đồng, Ủy viên Hội đồng đánh giá phải có ý kiến bằng văn bản gửi tới Hội đồng đánh giá hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự. Ý kiến của đại diện được ủy quyền được coi là ý kiến của Ủy viên đó trong Hội đồng;

c) Thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Viện Công nghiệp phần mềm và Nội dung số Việt Nam có trách nhiệm thực hiện thẩm tra nền tảng về tư cách pháp nhân và năng lực tổ chức, doanh nghiệp; có báo cáo thẩm tra gửi Hội đồng để có căn cứ xem xét đánh giá nền tảng;

d) Thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Cục Chuyên đổi số quốc gia có trách nhiệm thẩm tra nền tảng về chức năng và tính năng của nền tảng; có báo cáo thẩm tra gửi Hội đồng để có căn cứ xem xét đánh giá nền tảng;

đ) Thành viên Hội đồng là Lãnh đạo Cục An toàn thông tin có trách nhiệm thẩm tra nền tảng về bảo đảm an toàn, an ninh mạng của nền tảng; có báo cáo thẩm tra gửi Hội đồng để có căn cứ xem xét đánh giá nền tảng.

4. Trách nhiệm của Tổ Thư ký giúp việc

Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng theo phân công của Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, quyết định theo đa số để thống nhất kết quả cho từng nền tảng số.

2. Các Ủy viên Hội đồng và thành viên Tổ Thư ký giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng trong phạm vi nhiệm vụ được phân công.

3. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Các Hội, Hiệp hội: VINASA, VNISA, VDCA, VAIP;
- Lưu: VT, KTS&XHS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Huy Dũng

PHỤ LỤC

Khung tiêu chí và quy trình xác định nền tảng số tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày / /2023
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

1. Mục tiêu

- Xây dựng bộ tiêu chí kỹ thuật, phi kỹ thuật để đánh giá, công nhận các nền tảng số đủ điều kiện tham gia Chương trình chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng quy trình và tổ chức thực hiện đánh giá, công nhận các nền tảng số đủ điều kiện tham gia Chương trình chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Khái niệm

a) Nền tảng số

Nền tảng số trong Quyết định này được hiểu là hệ thống thông tin có một số đặc điểm như sau:

- Là tập hợp phần cứng, phần mềm và cơ sở dữ liệu được thiết lập với chức năng, tính năng chính để phục vụ giao dịch điện tử, bảo đảm tính xác thực, tin cậy trong các giao dịch điện tử.

- Tạo môi trường điện tử cho phép các bên thực hiện giao dịch hoặc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc sử dụng để phát triển sản phẩm, dịch vụ.

- Giải quyết các bài toán cụ thể của chuyển đổi số, tạo lập và lưu trữ dữ liệu người dùng, càng có nhiều người sử dụng thì dữ liệu càng nhiều, chi phí càng rẻ, giá trị tạo ra càng lớn.

- Có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu, dễ dàng phổ biến trên diện rộng, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì.

b) Các tiêu chí đánh giá một nền tảng số bao gồm

- Các tiêu chí kỹ thuật đặc trưng của nền tảng số: về hạ tầng, về kiến trúc, về quy trình phát triển và vận hành.

- Các tiêu chí bảo đảm an toàn thông tin mạng: về phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

- Các tiêu chí yêu cầu chức năng, tính năng: về các chức năng, tính năng đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng nền tảng (như quản lý nhân sự, tài chính, kinh doanh...).

c) Tiêu chí về nền tảng số tham gia vào Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo Quyết định 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021.

Nền tảng số tham gia vào Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Quyết định 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông là nền tảng số với các đặc điểm tại Khoản a, Điều này, bổ sung thêm một số nhóm tiêu chí như sau:

- Hướng tới đối tượng sử dụng là doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Tiêu chí về doanh nghiệp phát triển, vận hành nền tảng.
- Tiêu chí về cam kết ưu đãi với cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nền tảng.

3. Khung tiêu chí xét duyệt nền tảng số tham gia vào Chương trình chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
1.	<i>Nhóm tiêu chí kỹ thuật của nền tảng số</i>		
1.1.	Hạ tầng điện toán đám mây, có khả năng mở rộng theo nhu cầu sử dụng.	<p>Có thể là nền tảng đám mây công cộng (public) hoặc đám mây riêng (private) hoặc đám mây lai (hybrid).</p> <p>“Theo nhu cầu sử dụng” có nghĩa là nền tảng đám mây có thể cấp phát thêm tài nguyên để đáp ứng nhu cầu sử dụng tăng vượt quá ngưỡng đáp ứng của tài nguyên hiện tại mà không gây gián đoạn dịch vụ của nền tảng.</p> <p>Xác định nền tảng có đang chạy trên hạ tầng điện toán đám mây hay không dựa trên công cụ kỹ thuật (nếu có) hoặc dựa trên hồ sơ doanh nghiệp cung cấp.</p> <p>Một số gợi ý về tài liệu cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê dịch vụ nền tảng điện toán đám mây. - Mô tả cấu hình kỹ thuật về hạ tầng điện toán đám mây và các công cụ kỹ thuật khác có liên quan. 	Đạt / Không đạt
1.2.	Có khả năng cho phép phát triển tính năng mới, thay đổi tính năng mà không cần lập trình hoặc yêu cầu lập trình tối thiểu (<i>no code / low code</i>)	<p>Mô tả về công cụ kỹ thuật thực hiện <i>no code / low code</i>.</p> <p>Mô tả tính năng, chức năng được phát triển dựa trên <i>no code / low code</i>.</p>	Đạt / Không đạt

	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
1.3.	Có khả năng cho phép người dùng cuối tự thay đổi, tùy biến tính năng, quy trình, báo cáo... theo nhu cầu sử dụng thông qua giao diện người dùng (<i>self-service</i>)	Doanh nghiệp cung cấp mô tả các tính năng cho phép người dùng tự phục vụ thông qua giao diện của nền tảng.	Đạt / Không đạt.
1.4.	Có khả năng cung cấp dịch vụ ngay cho người dùng mới.	Trường hợp phổ biến là sử dụng ngay dịch vụ của nền tảng thông qua cung cấp tài khoản sử dụng.	Đạt / Không đạt.
1.5.	Có khả năng cho phép các bên cùng tham gia hoạt động, cung cấp dịch vụ và tiêu dùng dịch vụ	Doanh nghiệp cung cấp thông tin về khả năng tham gia của các bên (đối tác, khách hàng tiềm năng, người dùng tiềm năng...) Một số hình thức tham gia có thể là: - Sử dụng tài khoản để sử dụng nền tảng như một dịch vụ. - Nền tảng cung cấp API để cho bên thứ ba tham gia tích hợp, cung cấp sản phẩm, dịch vụ.	Đạt / Không đạt.
2	<i>Nhóm tiêu chí về an toàn, an ninh mạng</i>		
2.1.	Nền tảng là hệ thống thông tin được xây dựng, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 trở lên theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.	Nền tảng phục vụ doanh nghiệp, xử lý thông tin riêng, thông tin cá nhân của một số lượng lớn người dùng. Đánh giá dựa trên các tài liệu, hồ sơ: - Quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ 3 trở lên do Cơ quan chủ quản hệ thống phê duyệt. - Báo cáo kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin đã được phê duyệt.	Đạt / Không đạt.
2.2.	Cam kết trong 03 tháng kể từ khi được công nhận Nền tảng đủ điều kiện tham gia Chương trình, hoàn thành triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin đã được phê duyệt.	Trong trường hợp chưa hoàn thành thực hiện theo phương án, doanh nghiệp cần có cam kết thực hiện, hoàn thành trong 03 tháng kể từ thời điểm được công nhận là nền tảng tham gia Chương trình.	Đạt / Không đạt.

	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
2.3.	Toàn bộ dữ liệu được lưu trữ tại Việt Nam theo quy định tại Luật An ninh mạng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Sử dụng công cụ kiểm tra máy chủ lưu trữ dữ liệu.	Đạt / Không đạt
3.	<i>Các tiêu chí yêu cầu chức năng, tính năng dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa</i>		
3.1.	Nền tảng hướng tới đối tượng khách hàng tiềm năng là doanh nghiệp nhỏ và vừa.		Đạt / Không đạt
3.2.	Sự phù hợp về chức năng, tính năng sẽ do doanh nghiệp nhỏ và vừa lựa chọn, dùng thử và đánh giá.		
4.	<i>Nhóm tiêu chí về doanh nghiệp nền tảng và các nguồn lực</i>		
4.1.	Là doanh nghiệp Việt Nam quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.	Là doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định pháp luật của Việt Nam và có trụ sở chính tại Việt Nam. Đánh giá trên giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp do doanh nghiệp cung cấp.	Đạt / Không đạt
4.2.	Số lượng cổ phần của các cá nhân, tổ chức Việt Nam trong doanh nghiệp chiếm trên 50%.	Áp dụng đối với doanh nghiệp cổ phần. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, xác định theo tổ chức/ cá nhân đứng đầu/ chủ sở hữu/ đại diện pháp luật của công ty là pháp nhân Việt Nam hoặc công dân Việt Nam.	Đạt / Không đạt
4.3.	Tỉ lệ nhân sự chuyên môn về CNTT / tổng số nhân sự chiếm tối thiểu 30%.		Đạt / Không đạt
4.4.	Về nguồn lực kỹ thuật, trang thiết bị, máy móc...	Cung cấp thông tin, hồ sơ về các trang thiết bị kỹ thuật, máy móc, phần mềm, hạ tầng... được sử dụng để phát triển và vận hành nền tảng.	Đạt / Không đạt
4.5.	Về nguồn lực tài chính	Cung cấp thông tin, hồ sơ về nguồn lực tài chính để phát triển, thúc đẩy sử dụng nền tảng. Cung cấp thông tin về doanh thu, lợi nhuận của 03 năm gần nhất.	Đạt / Không đạt

	Nhóm tiêu chí / Tiêu chí	Mô tả / Ghi chú	Kết quả đánh giá
4.7.	Cam kết của doanh nghiệp	<p>Cam kết về duy trì tỉ lệ cổ phần do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam sở hữu đạt tối thiểu 50% trong khoảng thời gian tham gia Chương trình.</p> <p>Cam kết về duy trì nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cấp, mở rộng nền tảng.</p> <p>Cam kết tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh mạng theo quy định về pháp luật an toàn, an ninh mạng.</p> <p>Cam kết về cung cấp thông tin thống kê số liệu, đăng tải tin bài về nền tảng trên Cổng thông tin của Chương trình.</p>	Đạt / Không đạt
5.	<i>Nhóm tiêu chí về mô hình dịch vụ và cam kết ưu đãi với người dùng nền tảng</i>		
5.1.	Cam kết của doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ	Cam kết về các gói hỗ trợ hoặc trang thiết bị hỗ trợ để khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa mới tiếp cận (như miễn phí dịch vụ tối thiểu 06 tháng, tặng thiết bị hoặc sử dụng miễn phí thiết bị trong thời gian sử dụng nền tảng...) trong suốt thời gian tham gia Chương trình.	Đạt / Không đạt

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG